

**BÀI 12**  
**CẢNH KHUYA**  
**RẼM THÁNG GIÊNG**  
*(Nguyên tiêu)*

**ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**

**I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Cảm nhận và phân tích được tình yêu thiên nhiên gắn liền với lòng yêu nước, phong thái ung dung của Hồ Chí Minh biểu hiện trong hai bài thơ.
- Biết được thể thơ và chỉ ra được những nét đặc sắc nghệ thuật của hai bài thơ.

**II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

1. Trong các bài trước, HS đã được học nhiều bài thơ trong văn học cổ Việt Nam và Trung Quốc. Chương trình Ngữ văn lớp 7 chỉ dành 2 tiết cho thơ

hiện đại Việt Nam. Hai bài *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng* (Nguyên tiêu) của Hồ Chí Minh tuy là thơ hiện đại nhưng rất đậm màu sắc cổ điển, từ thể thơ đến hình ảnh, tứ thơ và ngôn ngữ, riêng bài *Nguyên tiêu* lại được viết bằng chữ Hán. HS có thể vận dụng những hiểu biết về thơ cổ đã được trang bị để tìm hiểu hai bài thơ này. Mặt khác, từ sự đối sánh với các tác phẩm thơ cổ, lại có thể thấy được cái mới mang tính hiện đại của hai bài thơ. Nhìn rộng ra thì màu sắc cổ điển mà hiện đại cũng chính là đặc điểm nổi bật trong phong cách thơ Hồ Chí Minh.

2. Hai bài *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng* có nhiều điểm gần nhau : cùng được Hồ Chí Minh sáng tác ở Việt Bắc trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng viết về cảnh trăng đẹp và đều theo thể tứ tuyệt nhưng một bài viết bằng tiếng Việt và một bài viết bằng chữ Hán. Tìm hiểu hai bài thơ này cùng trong một tiết học, GV cần giúp HS cảm nhận được nét đẹp riêng ở từng bài, đồng thời thấy được những điểm chung, qua đó bộc lộ vẻ đẹp tâm hồn, tư tưởng của Hồ Chí Minh và một nét phong cách thơ của Người. Điều chủ yếu trong vẻ đẹp tâm hồn, tư tưởng của hai bài thơ là tình yêu thiên nhiên gắn liền với lòng yêu nước, tâm hồn nghệ sĩ hoà hợp thống nhất với cốt cách của người chiến sĩ, vị lãnh tụ. Sự thống nhất này không phải là cộng lại mà là đạt tới sự hài hoà nhuần nhuyễn, tự nhiên, khó có thể chia tách.

3. Bài *Nguyên tiêu* là thơ chữ Hán. Trước đây, trong SGK Văn học lớp 6, HS chỉ học bản dịch theo thể thơ lục bát của Xuân Thuý. Bài thơ dịch khá hay, nhưng không bám thật sát từng chữ, từng lời. Lần này SGK *Ngữ văn 7* giới thiệu cả phiên âm chữ Hán, dịch nghĩa và dịch thơ, cũng như với nhiều bài tứ tuyệt trong cụm bài thơ cổ Việt Nam và thơ Đường của Trung Quốc ở các bài học trước. HS cần đọc kĩ phân giải nghĩa chữ Hán, từ đó hiểu được phần dịch nghĩa bài thơ và có thể đối sánh với bài thơ dịch. Hơn nữa, đây cũng là dịp để tăng thêm vốn từ Hán Việt cho HS.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài

GV nên huy động những hiểu biết của HS về thơ tứ tuyệt trong cụm bài thơ trung đại Việt Nam và thơ Đường vừa được học ở các bài trước để dẫn vào bài mới. Cũng có thể đặt câu hỏi cho HS nêu những tác phẩm thơ văn của Hồ Chí Minh mà các em đã biết, để từ đó giới thiệu hai bài *Cảnh khuya* và *Nguyên tiêu*.

## 2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

**Hoạt động 1.** Đọc và tìm hiểu chung về hai bài thơ.

– GV đọc mẫu và hướng dẫn HS đọc (bài *Nguyên tiêu* đọc cả phiên âm chữ Hán và bài thơ dịch). Lưu ý HS ngắt nhịp đúng, đặc biệt ở hai câu thứ nhất, thứ tư bài *Cảnh khuya* và hai câu thứ hai, thứ tư bản dịch bài *Nguyên tiêu*.

– Tìm hiểu phần giải nghĩa chữ Hán và dịch nghĩa bài thơ : HS cần đọc kĩ phần này ở nhà, GV có thể hỏi một vài từ khó để giải nghĩa, mở rộng thêm một vài từ Hán Việt được cấu tạo từ các từ tố ấy.

– Tìm hiểu về thể thơ. Dựa vào hiểu biết về thể tứ tuyệt (tuyệt cú) đã học trong các bài trước, HS nhận xét về thể thơ của hai bài thơ này, nêu ra những điểm tương đồng với mô hình chung và những chỗ khác biệt.

Bài *Cảnh khuya* được làm theo thể tứ tuyệt : có bốn câu, mỗi câu bảy tiếng, ba vần (ở các câu thứ nhất, thứ hai, thứ tư) giống với mô hình chung của thể tứ tuyệt thất ngôn. Về cấu trúc nội dung bài thơ cũng theo trình tự *khai, thừa, chuyển, hợp* với hai câu đầu tả cảnh, hai câu sau thể hiện tâm trạng. Chỗ khác biệt rõ nhất về hình thức của bài thơ so với mô hình chung là cách ngắt nhịp ở câu thứ nhất và thứ tư. Hai câu này không ngắt nhịp 4/3 như thông thường mà là 3/4 và 2/5.

Bài *Nguyên tiêu* theo rất sát mô hình cấu trúc của bài thơ tứ tuyệt, kể cả cách ngắt nhịp các dòng thơ. Bản dịch *Rằm tháng giêng* theo sát ý từng câu, nhưng chuyển thành thơ lục bát và có thêm những tính từ miêu tả như *lồng lộng* (câu thứ nhất) và *bát ngát* cùng với động từ *ngân* (câu thứ tư), một số từ không được dịch sát nghĩa làm ý tứ của câu thơ có chỗ bị thiếu hoặc sai lạc (*kim dạ, chính viên, xuân thủy, yên ba thâm xứ*).

**Hoạt động 2.** Tìm hiểu vẻ đẹp của cảnh trăng rừng và tâm trạng của tác giả trong bài *Cảnh khuya* (câu 3 và 4, trang 142, SGK).

– Gợi ý HS tìm hiểu cách miêu tả âm thanh tiếng suối trong câu thứ nhất bằng một cách so sánh chính xác và đặc sắc. Có thể cho HS thử thay hai chữ "tiếng hát" bằng một từ khác cũng nhằm so sánh để miêu tả tiếng suối, qua đó thấy sự độc đáo mà gần gũi trong cách so sánh của tác giả.

Câu thơ : "Tiếng suối trong như tiếng hát xa" có cách so sánh đặc sắc. Người ta thường ví tiếng đàn với tiếng suối hoặc tiếng suối với tiếng hát ("Côn Sơn

suối chảy rì rầm, Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai" – Nguyễn Trãi, *Bài ca Côn Sơn*; "Tiếng hát trong như nước ngọc tuyền" – Thế Lữ, *Tiếng hát bên sông*). Nay Hồ Chí Minh ví tiếng suối với tiếng hát: "Tiếng suối trong như tiếng hát xa". Cách so sánh ấy làm cho tiếng suối gần gũi với con người hơn và có sức sống, trẻ trung.

– Tìm hiểu vẻ đẹp của cảnh trăng rừng ở câu thơ thứ hai: "Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa". Hình ảnh trong câu thơ này có vẻ đẹp của một bức tranh nhiều tầng lớp, đường nét, hình khối đa dạng. Có dáng hình vươn cao toả rộng của vòm cổ thụ, ở trên cao lấp loáng ánh trăng, có bóng lá, bóng cây, bóng trăng in vào khóm hoa, in lên mặt đất thành những hình như bông hoa thêu dệt. Bức tranh chỉ có hai màu sáng tối, trắng đen mà tạo nên vẻ lung linh, chập chờn, lại ấm áp, hoà hợp quán quýt bởi âm hưởng của hai từ "lồng" ở một câu thơ.

– Tìm hiểu tâm trạng tác giả thể hiện trong hai câu cuối:

GV gợi cho HS phát hiện tín hiệu ngôn ngữ đặc biệt ở hai câu thơ: Hai từ "chưa ngủ" ở cuối câu thứ ba được lặp lại ở đầu câu thứ tư. Từ đó tìm hiểu hai nét tâm trạng được mở ra trước và sau hai từ ấy, đồng thời thấy sự biến chuyển vừa bất ngờ, vừa tự nhiên của tâm trạng, bộc lộ chiều sâu nội tâm của tác giả. Từ hai câu thơ này, củng cố cho HS về kết cấu phổ biến của thơ tứ tuyệt Đường luật với bốn câu giữ các chức năng *khai, thừa, chuyển, hợp*.

Hai câu thơ cuối của bài *Cảnh khuya* đã bộc lộ vẻ đẹp và chiều sâu tâm hồn của tác giả. Câu thứ ba: "Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ" đã thể hiện chất nghệ sĩ trong tâm hồn Hồ Chí Minh. Đó là sự rung động, niềm say mê trước vẻ đẹp như tranh của cảnh rừng Việt Bắc. Nhưng câu thứ tư bất ngờ mở ra vẻ đẹp và chiều sâu mới trong tâm hồn nhà thơ: thao thức chưa ngủ còn chính là vì lo nghĩ đến vận mệnh của đất nước. Hay chính là vì thức tới canh khuya lo việc nước mà Người đã bắt gặp được cảnh trăng rừng tuyệt đẹp. Điệp ngữ "chưa ngủ" đặt ở cuối câu thứ ba và đầu câu thứ tư là một bản lề mở ra hai phía của tâm trạng trong cùng một con người: niềm say mê cảnh thiên nhiên và nỗi lo việc nước. Hai nét tâm trạng ấy thống nhất trong con người Bác, thể hiện sự hoà hợp, thống nhất giữa nhà thơ và người chiến sĩ trong vị lãnh tụ.

**Hoạt động 3.** Tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh không gian trong bài *Rằm tháng giêng* (Nguyễn tiều) (câu 4 và 5, trang 142, SGK).

– Bài *Nguyên tiêu* có nhiều hình ảnh và từ ngữ rất tương đồng với những hình ảnh và từ ngữ trong nhiều câu thơ cổ Trung Quốc, đặc biệt là thơ Đường. Cả tứ thơ cũng vậy. GV nên gợi cho HS nhớ lại những câu và bài thơ có nét tương đồng ấy trong thơ Đường (Ví dụ : Bài *Phong Kiều dạ bạc* của Trương Kế với câu cuối "Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền", câu "Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc" trong bài phú *Đằng Vương các* của Vương Bột,...).

Bài thơ *Nguyên tiêu* sử dụng nhiều chất liệu cổ thi, nhưng vẫn là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc của Hồ Chí Minh, mang vẻ đẹp, sức sống và tinh thần của thời đại mới, khác với thơ Đường.

– Tìm hiểu hình ảnh không gian trong hai câu thơ đầu, GV cho HS đọc lại hai câu này ở cả bản phiên âm chữ Hán, dịch nghĩa và dịch thơ. Cho HS đối chiếu câu thơ dịch và nguyên tác sau khi đã hiểu nghĩa từng chữ. HS cần vận dụng sức tưởng tượng về không gian để hình dung được vẻ đẹp của hai câu thơ ấy.

Hai câu đầu của bài *Rằm tháng giêng* vẽ ra một khung cảnh không gian cao rộng, bát ngát, tràn đầy ánh sáng và sức sống của mùa xuân trong đêm rằm tháng giêng. Câu thơ đầu mở ra khung cảnh bầu trời cao rộng, trong trẻo, nổi bật trên bầu trời ấy là vầng trăng tròn đầy, toả sáng xuống khắp trời đất. Câu thứ hai vẽ ra một không gian xa rộng bát ngát như không có giới hạn, với con sông, mặt nước tiếp liền với bầu trời. Trong nguyên văn chữ Hán, câu thơ này có ba từ "xuân" được lặp lại, đã nhấn mạnh sự diễn tả vẻ đẹp và sức sống mùa xuân đang tràn ngập cả trời đất. Cách miêu tả không gian ở đây cũng giống như trong thơ cổ phương Đông, chú ý đến toàn cảnh và sự hoà hợp, thống nhất của các bộ phận trong cái toàn thể, không miêu tả tỉ mỉ, chi tiết các đường nét.

**Hoạt động 4.** Tìm hiểu phong thái ung dung, lạc quan của Hồ Chí Minh thể hiện trong hai bài thơ (câu 6, trang 142, SGK).

– GV nêu nội dung câu 6 trong SGK, lưu ý HS đặt tác phẩm vào hoàn cảnh sáng tác và chỉ ra những biểu hiện của tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác, cả trong cái nhìn và thái độ với thiên nhiên, trong hoạt động của con người.

– Cả hai bài thơ đều được làm trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ. Bài *Cảnh khuya* viết năm 1947, ngay sau năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Bài *Nguyên tiêu* được viết đầu năm 1948, sau chiến thắng Việt Bắc rất quan trọng của quân và dân ta, chúng ta đã đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc. Đặt trong hoàn cảnh ấy chúng ta càng

thấy rõ sự bình tĩnh, chủ động, lạc quan ở vị lãnh tụ. Phong thái ấy toát ra từ những rung cảm tinh tế và dồi dào trước thiên nhiên, đất nước. Mặc dù phải ngày đêm lo nghĩ việc nước, nhiều đêm không ngủ, nhưng không phải vì thế mà tâm hồn Người quên rung cảm trước vẻ đẹp của một đêm trăng rừng, một tiếng suối trong chảy nghe như "tiếng hát xa", hay cảnh trời nước bao la dưới ánh trăng rằm tháng giêng. Phong thái ung dung, lạc quan còn thể hiện ở hình ảnh con thuyền của vị lãnh tụ và các đồng chí sau lúc bàn bạc việc quân trở về, lướt đi phơi phới, chở đầy ánh trăng giữa không gian của cảnh trời nước bao la dường như cũng ngập tràn ánh trăng. Phong thái ấy được toát ra từ giọng thơ vừa cổ điển, vừa hiện đại, khoẻ khoắn, trẻ trung.

**Hoạt động 5.** Tổng kết về giá trị nội dung và nghệ thuật của hai bài thơ.

– GV nêu câu 7\*, trang 142, SGK để HS tìm ra nét đẹp riêng trong cảnh trăng ở mỗi bài thơ : Một bài tả cảnh trăng rừng lồng vào vòm cây, hoa lá tạo bức tranh nhiều tầng, nhiều đường nét ; Một bài tả cảnh trăng rằm tháng giêng trên sông nước, có không gian bát ngát, tràn đầy sức xuân.

– HS phát biểu cảm nhận chung của mình về hai bài thơ.

– Dựa vào phần Ghi nhớ – SGK, GV nêu tóm tắt giá trị nội dung và nghệ thuật của hai bài thơ.

**Hoạt động 6.** GV hướng dẫn HS luyện tập.

– HS học thuộc lòng hai bài thơ, riêng bài *Rằm tháng giêng* (Nguyên tiêu) chỉ cần thuộc bản dịch thơ.

– HS về nhà làm bài Luyện tập 2, trang 143, SGK.